

Số: /2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục thể thao  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và Công văn số 230/CP-KGVX ngày 20/5/2015 của Chính phủ về việc đính chính văn bản;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số: 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao và Công văn số*



17488/BTC-HCSN ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu bóng đá;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ....tháng .... Năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-BVHXXH ngày ... tháng .... Năm 2022 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ, định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, bao gồm:

1. Các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự; giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam theo các Điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

2. Các giải thi đấu thể thao của Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc; đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật do Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tổ chức.

3. Các giải thi đấu bóng đá quần chúng trong tỉnh; các giải thi đấu bóng đá hạng nhì, hạng ba quốc gia và các giải thi đấu bóng đá năng khiếu trong tỉnh, trong nước từ lứa tuổi 21 (U21) trở xuống.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Thành viên ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe phù đổng, Hội thi thể thao;

2. Thành viên Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;

3. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;

4. Vận động viên, huấn luyện viên;

5. Lực lượng Công an, Y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác có liên quan tại các địa điểm thi đấu.

### **Điều 3. Nội dung, định mức chi**

1. Nội dung chi:



Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

## 2. Định mức chi đối với các giải thể thao trong nước:

### 2.1. Chi tiền ăn

a. Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu thể thao cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù đồng; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu):

- Đối với giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự; giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam theo các Điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL; Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh và toàn quốc; giải thi đấu bóng đá quần chúng cấp tỉnh; các giải thi đấu bóng đá hạng nhì, hạng ba quốc gia và các giải thi đấu bóng đá năng khiếu trong tỉnh, trong nước từ lứa tuổi 21 (U21) trở xuống là 180.000 đồng/người/ngày.

- Đối với Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện; đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức là 165.000 đồng/người/ngày.

- Đối với đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức là 150.000 đồng/người/ngày.

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao. Trường hợp được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú theo quy định tại chế độ công tác phí thì không được thanh toán tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

### b. Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên:

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự; giải thi đấu thể thao quốc tế tổ



chức tại Việt Nam theo các Điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh và toàn quốc; giải thi đấu bóng đá quần chúng cấp tỉnh; các giải thi đấu bóng đá hạng nhì, hạng ba quốc gia và các giải thi đấu bóng đá năng khiếu trong tỉnh, trong nước từ lứa tuổi 21 (U21) trở xuống; Thực hiện theo Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu thể thao của Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện; đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức là 120.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập huấn và 200.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu thể thao của đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức 110.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập huấn và 180.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

## 2.2. Tiền bồi dưỡng cho lực lượng làm nhiệm vụ:

2.2.1. Tiền bồi dưỡng cho lực lượng làm nhiệm vụ tổ chức thi đấu các giải thể thao được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

### 2.2.2. Mức chi bồi dưỡng:

#### a. Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia:

- Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 144.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 120.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 102.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 72.000 đồng/người/buổi;

- Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ: 60.000 đồng/người/buổi.

b. Đối với các giải thi đấu cấp khu vực và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:



- Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 96.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 72.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 72.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 60.000 đồng/người/buổi;

- Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ: 54.000 đồng/người/buổi.

c. Đối với các giải thi đấu của Hội khỏe Phù Đồng cấp huyện; đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức:

- Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 88.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 66.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 66.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 55.000 đồng/người/buổi;

- Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ: 49.500 đồng/người/buổi.

d. Đối với các giải thi đấu thể thao của đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao từng môn thể thao, hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật, giải thi đấu bóng đá quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức:

- Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/buổi;

- Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ: 45.000 đồng/người/buổi.

### 2.3. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành:

a. Đối với Đại hội thể dục thể thao khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện và Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh, cấp huyện:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức, cá nhân; mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và Công văn số 230/CP-KGVX ngày 20/5/2015 của Chính phủ về việc đính chính văn bản.

- Chi bồi dưỡng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:



+ Người tập: tập luyện là 36.000 đồng/người/buổi; tổng duyệt (đối đa 02 buổi) là 48.000 đồng/người/buổi; chính thức 84.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 72.000 đồng/người/buổi.

b. Chi bồi dưỡng tham đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ Đại hội thể dục thể thao cấp xã:

+ Người tập: tập luyện là 33.000 đồng/người/buổi; tổng duyệt (đối đa 02 buổi) là 44.000 đồng/người/buổi; chính thức 77.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 66.000 đồng/người/buổi.

3. Định mức chi đối với các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế của từng môn thể thao tổ chức tại Việt Nam:

*3.1. Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu* (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu):

a. Đối với thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát người Việt Nam: Thực hiện theo chế độ tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nước cấp quốc gia.

b. Đối với quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài; trọng tài, giám sát người Việt Nam do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế phong cấp và điều động: Thực hiện theo thực tế nhưng không vượt quá chế độ tiếp khách nước ngoài của Nhà nước quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

*3.2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi, hoặc trận:*

a. Đối với quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài; trọng tài, giám sát người Việt Nam do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế phong cấp và điều động: Được hưởng chế độ theo quy định hoặc thông lệ của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế.

b. Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các Tiểu ban (người Việt Nam): 216.000 đồng/người/ngày.

c. Thành viên các Tiểu ban: 120.000 đồng/người/ngày.

d. Giám sát, trọng tài chính (người Việt Nam): 144.000 đồng/người/buổi.

đ. Thư ký, trọng tài khác: 72.000 đồng/người/buổi.

*3.3. Tiền tàu xe, thuê phòng nghỉ đối với các quan chức, trọng tài, giám sát người nước ngoài:* Thực hiện theo thực tế nhưng không vượt quá chế độ tiếp khách nước ngoài của Nhà nước quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

*3.4. Tiền thuê phiên dịch:* 360.000 đồng/người/buổi.



4. Giải thi đấu thể thao Việt Nam mở rộng do Việt Nam tổ chức có mời nước ngoài tham dự:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL và mức chi theo chế độ giải thi đấu cấp quốc gia quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết này.

5. Giải thi đấu thể thao do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Việt Nam và Liên đoàn, Hội thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang tổ chức:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL

6. Các khoản chi khác:

6.1. *Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL*: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

6.2. *Tiền thưởng vận động viên, huấn luyện viên*: Thực hiện theo Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

7. Chế độ chi tiêu tài chính khác và các nội dung khác có liên quan: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện:**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế: Nghị quyết số 73/2009/NQ-HĐND ngày 10/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số: 62/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên

Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ....tháng ....năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm ...../. *fm*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ HC công;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, tvkiem.

**CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Huỳnh**